

Số: 50/2018/QĐST-DS

Ngọc Hồi, ngày 04 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H; Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh K.

- Bị đơn: Bà Lương Thị T và ông Hà Văn L;

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thị T và ông Hà Văn L công nhận nợ chị Mai Thị H tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đến ngày 26/9/2018 bà T và ông L đã trả được 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), còn nợ 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Bà Lương Thị T và ông Hà Văn L đồng ý trả toàn bộ số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) cho chị Mai Thị H. Thời hạn trả tiền được chia thành hai lần:

Lần 1: Ngày 26/10/2018 trả 7.000.000đ (Bảy triệu đồng);

Lần 2: Ngày 26/11/2018 trả 7.000.000đ (Bảy triệu đồng);

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Mai Thị H nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) chị Mai Thị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000142 ngày 07-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bá Khen